

LUẬT SƯ HOẶC BÊN KHÔNG CÓ LUẬT SƯ: SỐ LUẬT SƯ ĐOÀN TIỂU BANG: TÊN: Chỉ Để Thông Tin TÊN CÔNG TY: ĐỊA CHỈ: THÀNH PHỐ: TIỂU BANG: SỐ ZIP: SỐ ĐIỆN THOẠI: SỐ FAX: ĐỊA CHỈ E-MAIL: LUẬT SƯ CỦA (tên):	DÀNH RIÊNG CHO TÒA Chỉ Để Thông Tin Đừng Nộp
TÒA THƯỢNG THẨM CALIFORNIA, QUẬN ĐỊA CHỈ: ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: THÀNH PHỐ VÀ SỐ ZIP: TÊN CHI NHÁNH:	
NGUYÊN ĐƠN/BÊN NGUYÊN: BỊ CÁO/BỊ ĐƠN: Chỉ Để Thông Tin	
QUYỀN BẢO HỘ CỦA (tên): Chỉ Để Thông Tin NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)	
ĐƠN YÊU CẦU CHỈ ĐỊNH NGƯỜI BẢO <input type="checkbox"/> NGƯỜI THỪA KẾ HỘ CHỨNG THỰC DI CHỨC CỦA <input type="checkbox"/> NGƯỜI <input type="checkbox"/> TÀI SẢN <input type="checkbox"/> Quyền Bảo Hộ Giới Hạn	SỐ VỤ: Đừng Nộp NGÀY VÀ GIỜ PHIÊN TÒA: BAN:

1. Nguyên Đơn (tên):

Chỉ Để Thông Tin
Chỉ Để Thông Tinyêu cầu rằng
(Số điện thoại):a. (Tên):
(Địa chỉ):

được chỉ định người thừa kế người bảo hộ người bảo hộ giới hạn của NGƯỜI thuộc diện người được bảo hộ (theo đề nghị) và Thư phát hành theo điều kiện.

b. (Tên):
(Địa chỉ):**Chỉ Để Thông Tin**

(Số điện thoại):

được chỉ định người thừa kế người bảo hộ người bảo hộ giới hạn của TÀI SẢN thuộc người được bảo hộ (theo đề nghị) và Thư phát hành theo điều kiện

c. (1) không yêu cầu khế ước vì người thừa kế người bảo hộ là công ty ủy thác hoặc cơ quan chính phủ được miễn trừ. vì những lý do nêu trong Phụ Lục 1c.

(2) khế ước được ấn định ở mức: \$ được cung cấp bởi một công ty bảo lãnh được ủy quyền hoặc theo quy định khác của pháp luật. (Ghi rõ lý do trong Phụ Lục 1c nếu số tiền khác với mức tối thiểu theo yêu cầu của Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2320.)

(3) \$ tiền gửi trong tài khoản bị phong tỏa được phép. Biên lai sẽ được nộp lên.
(Ghi rõ tổ chức và địa điểm):

d. các lệnh cho phép thực hiện các quyền độc lập theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2590 được cấp. Cấp cho người thừa kế người bảo hộ theo đề nghị quyền đối với tài sản được thực hiện một cách độc lập theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, mục 2590 sẽ có lợi và vì lợi ích tốt nhất của tài sản được bảo hộ. (Ghi rõ lệnh, quyền hạn và lý do trong Phụ Lục 1d.)

e. các lệnh liên quan đến năng lực của người được bảo hộ (theo đề nghị) theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 1873 hoặc 1901 được cấp. (Ghi rõ lệnh, dữ liệu thực tế và lý do trong Phụ Lục 1e.)

f. các lệnh liên quan đến quyền hạn và nhiệm vụ của người thừa kế người bảo hộ theo đề nghị của người liên quan theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2351–2358 được cấp. (Ghi rõ lệnh, dữ liệu thực tế và lý do trong Phụ Lục 1f.)

g. người được bảo hộ (theo đề nghị) bị đánh giá là thiếu khả năng đưa ra sự đồng ý có hiểu biết về việc điều trị y tế hoặc chữa bệnh thông qua cầu nguyện và người thừa kế/người bảo hộ theo đề nghị của người liên quan được cấp quyền hạn nêu trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2355. (Hoàn thành mục 9 trên trang 6.)

KHÔNG sử dụng biểu mẫu này cho quyền bảo hộ tạm thời.

QUYỀN BẢO HỘ CỦA (tên):	Chỉ Định Thông Tin NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)	SỐ VỤ: Đừng Nộp
----------------------------	---	---------------------------

1. h. (chỉ đối với quyền bảo hộ giới hạn) các lệnh liên quan đến quyền hạn và nhiệm vụ của người thừa kế* người bảo hộ giới hạn theo đề nghị trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2351.5 được cấp (Ghi rõ lệnh, quyền hạn và nhiệm vụ trong Phụ Lục mục 1h và hoàn thành mục 1j.)
- i. (chỉ đối với quyền bảo hộ giới hạn) các lệnh liên quan đến quyền hạn và nhiệm vụ của người thừa kế* người bảo hộ giới hạn theo đề nghị của tài sản trong Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 1830(b) được cấp. (Ghi rõ lệnh, quyền hạn và nhiệm vụ trong Phụ Lục mục 1i và hoàn thành mục 1j.)
- j. (chỉ đối với quyền bảo hộ giới hạn) các lệnh giới hạn các quyền dân sự và hợp pháp của người được bảo hộ hạn chế (theo đề nghị) được cấp. (Ghi rõ các giới hạn trong Phụ Lục 1j.)
- k. các lệnh cho phép sắp xếp hoặc điều trị hội chứng rối loạn nhận thức thần kinh nghiêm trọng (chẳng hạn như chứng mất trí nhớ) như được chỉ định trong *Attachment Phụ Lục Yêu Cầu Lệnh Đặc Biệt Liên Quan Đến Hội Chứng Rối Loạn Nhận Thức Thần Kinh Nghiêm Trọng* (biểu mẫu GC-313) theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2356.5 được cấp. *Tuyên Bố Năng Lực—Quyền Bảo Hộ* (biểu mẫu GC-335) và *Hội Chứng Rối Loạn Nhận Thức Thần Kinh Nghiêm Trọng Đính Kèm với Tuyên Bố Năng Lực—Quyền Bảo Hộ* (biểu mẫu GC-335A), được thực hiện bởi một bác sĩ được cấp phép hoặc bởi bác sĩ tâm lý học được cấp phép hành động trong phạm vi được cấp phép của họ với ít nhất hai năm kinh nghiệm chẩn đoán các hội chứng rối loạn nhận thức thần kinh nghiêm trọng (bao gồm cả chứng mất trí nhớ), được nộp kèm theo đây. sẽ được nộp trước phiên tòa.
 (chỉ chỉ định người bảo hộ thừa kế) sẽ không được nộp vì một lệnh liên quan đến việc sắp xếp hoặc điều trị hội chứng rối loạn nhận thức thần kinh nghiêm trọng (chẳng hạn như chứng mất trí nhớ) đã được nộp vào (ngày):
 Lệnh đó không bị hết hạn theo các điều khoản cũng như không bị thu hồi.
- l. các lệnh khác được cấp. (Ghi rõ trong Phụ Lục 1l.)
2. Người được bảo hộ (theo đề nghị) là (tên): (Số điện thoại):
 (Địa chỉ hiện tại):
3. a. **Dữ kiện tư pháp** (chỉ người chỉ định ban đầu) Người được bảo hộ theo đề nghị không có người bảo hộ ở California và là một
- (1) cư dân California và
- (a) một cư dân hiện đang sinh sống ở quận này.
- (b) không phải là cư dân hiện đang sinh sống ở quận này, nhưng việc bắt đầu thực hiện quyền bảo hộ ở quận này là vì lợi ích tốt nhất của người được bảo hộ theo đề nghị vì các lý do được nêu trong Phụ Lục 3a.
- (2) không phải cư dân California nhưng
- (a) tạm thời đang sống ở quận này, hoặc
- (b) có tài sản ở quận này, hoặc
- (c) việc bắt đầu thực hiện quyền bảo hộ ở quận này là vì lợi ích tốt nhất của người được bảo hộ theo đề nghị vì các lý do được nêu trong Phụ Lục 3a.
- b. **Nguyên Đơn** (trả lời các mục (1) và (2) và đánh dấu tất cả các mục áp dụng khác)
- (1) là không phải là **chủ nợ** hoặc đại diện của chủ nợ của người được bảo hộ (theo đề nghị).
- (2) là không phải là **con nợ** hoặc đại diện của con nợ của người được bảo hộ (theo đề nghị).
- (3) là người thừa kế người bảo hộ theo đề nghị
- (4) là người được bảo hộ (theo đề nghị). (Nếu mục này **không** được đánh dấu, quý vị cũng phải hoàn thành mục 3f.)
- (5) là vợ/chồng của người được bảo hộ (theo đề nghị). (Quý vị cũng phải hoàn thành mục 6.)
- (6) là người sống chung hiện tại hoặc người sống chung trước đây của người được bảo hộ (theo đề nghị). (Quý vị cũng phải hoàn thành mục 7.)
- (7) là người thân của người được bảo hộ (theo đề nghị) với tư cách là (ghi rõ mối quan hệ):
- (8) là người quan tâm hoặc bạn bè của người được bảo hộ (theo đề nghị).
- (9) là một tổ chức nhà nước, viên chức hoặc nhân viên của tiểu bang hoặc địa phương.
- (10) là người giám hộ của người được bảo hộ theo đề nghị.
- (11) là ngân hàng là một tổ chức khác được phép tiến hành hoạt động của một công ty ủy thác.
- (12) là người được ủy thác chuyên nghiệp theo nghĩa của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, mục 6501 (f), người được cấp phép bởi Cục Ủy Thác Tài Sản Chuyên Nghiệp của Sở Quản Lý và Bảo Vệ Người Tiêu Dùng. Sổ giấy phép của nguyên đơn được cung cấp trong mục 1 trên trang 1 của Professional Fiduciary Attachment (Phụ Lục về Ủy Thác Tài Sản Chuyên Nghiệp.) (Sử dụng biểu mẫu GC-210(A-PF)/GC-310(A-PF) để biết về phụ lục này. Quý vị cũng phải hoàn thành mục 2 trên trang 2 của biểu mẫu đó và mục 3d bên dưới.)

* Xem mục 5b trên trang 4.

QUYỀN BẢO HỘ CỦA
(tên):

Chỉ Đẻ Thông Tin

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)

SỐ VỤ:

Đừng Nộp

3. c. **Người kế nhiệm** **người bảo hộ theo đề nghị** là (đánh dấu tất cả các lựa chọn phù hợp)
- (1) người được chỉ định. (Liên kết chỉ định dưới dạng Phụ Lục 3c(1).)
 - (2) vợ/chồng của người được bảo hộ (theo đề nghị). (Quý vị cũng phải hoàn thành mục 6.)
 - (3) người sống chung hiện tại hoặc người sống chung trước đây của người được bảo hộ (theo đề nghị). (Quý vị cũng phải hoàn thành mục 7.)
 - (4) người thân của người được bảo hộ (theo đề nghị) với tư cách là (ghi rõ mối quan hệ):
 - (5) ngân hàng một tổ chức khác được phép tiến hành hoạt động của một công ty ủy thác.
 - (6) một tổ chức từ thiện phi lợi nhuận đáp ứng các yêu cầu của Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 2104.
 - (7) người được ủy thác chuyên nghiệp, như được định nghĩa trong Phần 6501(f) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp. Tuyên bố của người đó liên quan đến giấy phép hoặc miễn trừ được cung cấp trong mục 1 trên trang 1 của Phụ Lục về Ủy Thác Tài Sản Chuyên Nghiệp. (Sử dụng biểu mẫu GC-210(A-PF)/GC-310(A-PF) để biết về phụ lục này.)
 - (8) khác (ghi rõ):
- d. Sự tham gia và mối quan hệ trước đây với người ủy thác chuyên nghiệp theo yêu cầu (hoàn thành mục này nếu nguyên đơn được Cục Ủy Thác Tài Sản Chuyên Nghiệp cấp phép.)
- (1) Các tuyên bố về người nào là nguyên đơn, hoặc cách nguyên đơn đã tham gia nộp đơn yêu cầu này và thông tin mô tả về mối quan hệ trước đây của nguyên đơn với người được bảo hộ (theo đề nghị) hoặc gia đình hoặc bạn bè của họ, được cung cấp trong mục 2 trên trang 2 của Phụ Lục Ủy Thác Tài Sản Chuyên Nghiệp. (Sử dụng biểu mẫu GC-210(A-PF)/GC-310(A-PF) để biết về phụ lục này.)
 - (2) Đơn yêu cầu chỉ định người bảo hộ tạm thời được nộp cùng với đơn này. Đơn yêu cầu đó chứa các tuyên bố về người nào là nguyên đơn, cách nguyên đơn đã tham gia nộp đơn yêu cầu này và thông tin mô tả về mối quan hệ trước đây của nguyên đơn với người được bảo hộ (theo đề nghị) hoặc gia đình và bạn bè của họ.
- e. **Đặc điểm và giá trị ước tính của tài sản** (hoàn thành các mục (1) hoặc (2) và (3), (4), và (5)):
- (1) (Chỉ để chỉ định người bảo hộ là người thừa kế, nếu hoàn thành Bản Kiểm kê và Đánh Giá Tài Sản do người tiền nhiệm nộp): Tài sản cá nhân: \$ _____, theo Bản Kiểm kê và Đánh Giá Tài Sản được nộp trong quy trình này vào ngày (ghi rõ các ngày nộp tất cả các bản kiểm kê và đánh giá):
 - (2) Giá trị ước tính của tài sản cá nhân: \$ _____
 - (3) Tổng thu nhập hàng năm từ
 - (a) bất động sản: \$ _____
 - (b) tài sản cá nhân: \$ _____
 - (c) lương hưu: \$ _____
 - (d) lương: \$ _____
 - (e) trợ cấp công: \$ _____
 - (f) khác: \$ _____
 - (4) **Tổng** của (1) hoặc (2) và (3): \$ _____
 - (5) Bất động sản: \$ _____
 - (a) mỗi Bản Kiểm kê và Đánh Giá Tài Sản được xác định trong mục (1).
 - (b) giá trị ước tính.
- f. Thẩm định (hoàn thành mục này nếu người được bảo hộ [theo đề nghị] không phải là nguyên đơn):
- (1) Nỗ lực tìm người thân của người được bảo hộ (theo đề nghị) hoặc lý do tại sao không thể liên lạc với bất kỳ người nào trong số họ được mô tả trong Phụ Lục 3f(1).
 - (2) Tuyên bố về ưu tiên của người bảo hộ (theo đề nghị) liên quan đến việc chỉ định bất kỳ người bảo hộ (người thừa kế) nào và việc chỉ định người bảo hộ (người thừa kế) theo đề nghị hoặc lý do tại sao không khả thi để xác định những ưu tiên đó được nêu trong Phụ Lục 3f(2).

QUYỀN BẢO HỘ CỦA
(tên):

Chỉ Để Thông Tin

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)

SỐ VỤ:

Đừng Nộp

3. g. Tính đến thời điểm hiện tại, đối với nguyên đơn, quyền bảo hộ hoặc quy trình tương đương liên quan đến người được bảo hộ theo đề nghị

chưa đã được nộp ở một khu vực tài phán khác, bao gồm cả tòa án của một bộ lạc Người Da Đỏ được liên bang công nhận có thẩm quyền xét xử (xem Bộ Luật Hình Sự, § 2031(b)).

(Nếu quý vị trả lời “đã nộp”, xác định thẩm quyền tài phán và ghi rõ ngày vụ việc được đệ trình):

4. Người được bảo hộ (theo đề nghị)

- a. là không phải là bệnh nhân đang làm việc hoặc nghỉ phép tại một cơ sở tiểu bang thuộc thẩm quyền của Cơ Quan Phụ Trách Bệnh Viện Tiểu Bang California hoặc Sở Dịch Vụ Phát Triển California (ghi rõ cơ sở tiểu bang):
- b. đang nhận hoặc có quyền nhận đang không nhận hoặc không được quyền nhận trợ cấp từ Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ (ước tính số tiền trợ cấp hàng tháng phải trả):
- c. là không phải là, đến thời điểm hiện tại được xác định là nguyên đơn, thành viên của một bộ lạc Người Da Đỏ được liên bang công nhận.

(Nếu quý vị trả lời “có”, hoàn thành các mục (1)–(4)):

(1) Tên bộ lạc:

(2) Vị trí bộ lạc (nếu bộ lạc nằm ở nhiều tiểu bang, tiểu bang đó là vị trí chính của bộ lạc):

(3) Người được bảo hộ theo đề nghị đang không đang cư trú trên đất của bộ lạc.*

(4) Cho đến nay, được xác định là nguyên đơn, người được bảo hộ theo đề nghị sở hữu không sở hữu tài sản trên đất của bộ lạc.

5. a. Người được bảo hộ theo đề nghị (ban đầu chỉ được chỉ định là người bảo hộ)

(1) là người trưởng thành.

(2) sẽ là người trưởng thành vào ngày lệnh có hiệu lực (ngày):

(3) là trẻ vị thành niên đã kết hôn.

(4) là trẻ vị thành niên đã ly hôn.

- b. Vị trí trống trong văn phòng của người bảo hộ (chỉ được chỉ định là người bảo hộ thừa kế. Đơn yêu cầu chỉ định người bảo hộ giới hạn sau khi người tiền nhiệm qua đời là đơn yêu cầu chỉ định ban đầu. [Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, § 1860.5(a)(1).])

Có vị trí trống trong văn phòng của người bảo hộ của người tài sản vì những lý do được nêu trong Phụ Lục 5b. theo chỉ định dưới đây.

* “Đất bộ lạc” là vùng đất, đối với một bộ lạc da đỏ cụ thể và các thành viên của bộ lạc đó, là “quốc gia của Người Da Đỏ” theo định nghĩa trong 18 U.S.C. § 1151.

QUYỀN BẢO HỘ CỦA (tên):	Chi Để Thông Tin NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)	SỐ VỤ: Đừng Nộp
----------------------------	---	---------------------------

5. c. **Người được bảo hộ (theo đề nghị)** yêu cầu người bảo hộ và

- (1) không thể cung cấp một cách hợp lý các nhu cầu cá nhân của họ về sức khỏe thể chất, thức ăn, quần áo hoặc chỗ ở. Dữ kiện hỗ trợ được nêu trong Phụ Lục 5c(1) như sau:

- (2) về cơ bản không thể quản lý các nguồn tài chính của mình hoặc chống lại hành vi gian lận hoặc sự ảnh hưởng quá mức. Dữ kiện hỗ trợ được nêu trong Phụ Lục 5c(2) như sau:

QUYỀN BẢO HỘ CỦA
(tên):

Chỉ Đẻ Thông Tin

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)

SỐ VỤ:

Đừng Nộp

5. d. Người được bảo hộ (theo đề nghị) tự nguyện yêu cầu chỉ định một người bảo hộ thừa kế.
(Nếu rõ các dữ kiện thể hiện lý do chính đáng trong Phụ Lục 5(d).)
- e. Thông Tin Bảo Mật Bổ Sung (biểu mẫu GC-312) được nộp cùng với đơn yêu cầu này. (Chỉ định ban đầu chỉ là người bảo hộ. Tất cả nguyên đơn phải nộp biểu mẫu này ngoại trừ các ngân hàng và các tổ chức khác được phép kinh doanh trong vai trò công ty ủy thác.)
- f. **Người được bảo hộ (theo đề nghị)** có không có tình trạng khuyết tật phát triển theo định nghĩa trong Chứng Thực Di Chúc mục 1420. Nguyên đơn nhận thức rõ các yêu cầu của phần 1827.5 của Chứng Thực Di Chúc. (Ghi rõ bản chất và mức độ của tình trạng khuyết tật trong Phụ Lục 5f).
6. Nguyên đơn hoặc người bảo hộ thừa kế theo đề nghị là vợ/chồng của người được bảo hộ (theo đề nghị).
(Nếu nhận định này đúng, quý vị phải trả lời a hoặc b.)
- a. Vợ/chồng của người được bảo hộ (theo đề nghị) không phải là một bên tham gia bất kỳ hành động hoặc quy trình chống lại người được bảo hộ (theo đề nghị) về việc ly thân theo pháp luật, giải tán hôn nhân, hủy hôn hoặc xét xử vô hiệu cho cuộc hôn nhân của họ.
- b. Mặc dù vợ/chồng của người được bảo hộ (theo đề nghị) là một bên tham gia hành động hoặc quy trình tố tụng chống lại người được bảo hộ (theo đề nghị) về việc ly thân, giải thể, hủy bỏ hợp pháp hoặc xét xử sự vô hiệu của cuộc hôn nhân của họ, hoặc đã có được phán quyết trong một trong những thủ tục này, vì lợi ích tốt nhất của người được bảo hộ (theo đề nghị) rằng:
- (1) người bảo hộ thừa kế được chỉ định.
- (2) vợ/chồng được chỉ định làm người bảo hộ thừa kế.
(Nếu quý vị đánh dấu vào mục 6b(1) hoặc (2) hoặc cả hai mục, hãy nêu rõ các sự kiện và lý do trong Phụ Lục 6b.)
7. Nguyên đơn hoặc người bảo hộ kế nhiệm theo đề nghị là bạn đời sống chung hiện tại hoặc bạn đời sống chung trước đây của người được bảo hộ (theo đề nghị). (Nếu nhận định này đúng, quý vị phải trả lời a hoặc b.)
- a. Bạn đời sống chung của người được bảo hộ (theo đề nghị) chưa chấm dứt và không có ý định chấm dứt quan hệ sống chung.
- b. Mặc dù bạn đời sống chung hiện tại hoặc bạn đời sống chung trước đây của người được bảo hộ (theo đề nghị) dự định chấm dứt hoặc đã chấm dứt mối quan hệ sống chung, nhưng vì lợi ích tốt nhất của người được bảo hộ (theo đề nghị) là
- (1) người bảo hộ thừa kế được chỉ định.
- (2) bạn đời sống chung hiện tại hoặc bạn đời sống chung trước đây được chỉ định làm người bảo hộ thừa kế.
(Nếu quý vị đánh dấu vào mục 7b(1) hoặc (2) hoặc cả hai mục, hãy nêu rõ các sự kiện và lý do trong Phụ Lục 7b.)
8. Người được bảo hộ (theo đề nghị) (đánh dấu tất cả phương án phù hợp)
- a. sẽ tham dự phiên tòa VÀ đề cử theo đề nghị không phải là nguyên đơn VÀ đã chưa đề cử người bảo hộ thừa kế theo đề nghị.
- b. (ban đầu chỉ được chỉ định là người bảo hộ) có thể nhưng không muốn tham dự phiên tòa VÀ muốn không muốn tranh chấp việc thiết lập quyền bảo hộ, phản đối không phản đối người bảo hộ theo đề nghị, VÀ muốn không muốn rằng một người khác đóng vai trò là người bảo hộ.
- c. (ban đầu chỉ được chỉ định là người bảo hộ): không thể tham dự phiên tòa vì không có khả năng về y tế. Tuyên Bố về Năng Lực—Quyền Bảo Hộ (biểu mẫu GC-335), được thực hiện bởi một chuyên gia y tế được cấp phép hoặc một chuyên gia tôn giáo được công nhận được nộp cùng với đơn yêu cầu này. sẽ được nộp trước khi phiên tòa diễn ra.
- d. (ban đầu chỉ được chỉ định là người bảo hộ) không phải là nguyên đơn, đang ở bên ngoài tiểu bang và sẽ không tham dự phiên tòa.
- e. (chỉ được chỉ định là người bảo hộ thừa kế) sẽ không tham dự phiên tòa.
9. Điều trị y tế cho người được bảo hộ (theo đề nghị)
- a. Không có hình thức điều trị y tế nào mà người được bảo hộ (theo đề nghị) có khả năng đưa ra sự chấp thuận sau khi được cung cấp thông tin.
- b. A Tuyên Bố về Năng Lực—Quyền Bảo Hộ (biểu mẫu GC-335) được thực hiện bởi một bác sĩ được cấp phép hoặc bởi một nhà tâm lý học được cấp phép hành động trong phạm vi được cấp phép của họ, tuyên bố rằng người được bảo hộ (theo đề nghị) không có khả năng đưa ra sự chấp thuận sau khi được cung cấp thông tin cho bất kỳ hình thức điều trị y tế nào và đưa ra lý do cũng như cơ sở thực tế để dẫn đến kết luận này,
 được nộp cùng với đơn này. sẽ được nộp trước khi phiên tòa diễn ra. sẽ không được nộp vì lý do nêu trong mục c.
- c. (chỉ được chỉ định là người bảo hộ thừa kế) Việc người được bảo hộ không có khả năng chấp thuận bất kỳ hình thức điều trị y tế nào được xác định theo lệnh được nộp trong vấn đề này vào ngày (ngày):
Lệnh đó chưa hết hạn theo các điều khoản cũng như chưa bị thu hồi.
- d. Người được bảo hộ (theo đề nghị) là không phải là tín đồ của một tôn giáo chỉ dựa vào cầu nguyện để chữa bệnh, như được định nghĩa trong phần Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc 2355(b).

QUYỀN BẢO HỘ CỦA
(tên):

Chỉ Để Thông Tin

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)

SỐ VỤ:

Đừng Nộp

10. **Quyền bảo hộ tạm thời**

Được nộp cùng với đơn này là *Đơn Yêu Cầu Chỉ Định Người Bảo Hộ Tạm Thời* (biểu mẫu GC-111).

11. **Người thân của người được bảo hộ (theo đề nghị)**

Tên, địa chỉ cư trú và các mối quan hệ của vợ/chồng hoặc bạn đời sống chung đã đăng ký và những người thân cấp hai của người được bảo hộ (theo đề nghị) (bố mẹ, ông bà, con cái, cháu chắt và anh chị em), cho đến nay được xác định là nguyên đơn, được

a. liệt kê dưới đây.

b. chưa được xác định, hoặc không còn sống, vì vậy những người được cho là người thân của người được bảo hộ (theo đề nghị) theo Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc phần 1821(b) (1)–(4) được liệt kê dưới đây.

Tên và mối quan hệ với người được bảo hộ

Địa chỉ cư trú

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

(11)

(12)

(13)

(14)

(15)

(16)

Tiếp tục trong Phụ Lục 11.

QUYỀN BẢO HỘ CỦA
(tên):

Chỉ Để Thông Tin

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HỘ (THEO ĐỀ NGHỊ)

SỐ VỤ:

Đừng Nộp

12. **Mẫu sàng lọc bảo mật về người bảo hộ**
 Nộp cùng với đơn này là một *Mẫu Sàng Lọc Bảo Mật Về Người Bảo Hộ* (biểu mẫu GC-314) được hoàn thành và ký tên bởi người bảo hộ thừa kế theo đề nghị. (*Bắt buộc đối với tất cả những người bảo hộ theo đề nghị ngoại trừ các ngân hàng và công ty ủy thác.*)
13. **Điều tra viên của tòa án**
 Nộp với đơn này là *Lệnh Chỉ Định Điều Tra Viên Tòa Án* theo đề nghị (biểu mẫu GC-330).
14. Số trang đính kèm:

Ngày:

(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT TÊN THEO KIỂU CHỮ IN CỦA LUẬT SƯ CỦA NGUYÊN ĐƠN)

(CHỮ KÝ CỦA LUẬT SƯ CỦA NGUYÊN ĐƠN)

(*Tất cả các nguyên đơn cũng phải ký tên (Bộ Luật Chứng Thực Di Chúc, § 1020; Quy Định của Tòa Án California, quy định 7.103.)*)
 Tôi tuyên bố và chịu hình phạt nếu khai gian theo luật của Tiểu Bang California rằng thông tin trên đây là chính xác và đúng sự thật.

Ngày:

(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT TÊN THEO KIỂU CHỮ IN CỦA NGUYÊN ĐƠN)

Đừng Nộp

(CHỮ KÝ CỦA NGUYÊN ĐƠN)

(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT TÊN THEO KIỂU CHỮ IN CỦA NGUYÊN ĐƠN)

Đừng Nộp

(CHỮ KÝ CỦA NGUYÊN ĐƠN)